CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**------- o0o -------**

### HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG KIÊM

### KHẾ ƯỚC NHẬN NỢ

### SỐ: 1402 - LDS – 2015……..

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khách hàng** | **:** | **Công ty TNHH Hải Sản An Lạc – Trà Vinh** |
| Giấy chứng nhận đầu tư số: | : | 582021000006 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Tỉnh Trà Vinh cấp, chứng nhận lần đầu ngày 30/01/2008, chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 14/09/2010 |
| Địa chỉ | : | Khu công nghiệp Long Đức, Ấp Vĩnh Yên, Xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh |
| Người đại diện | : | **Nguyễn Thiện Duy**, chức vụ: Giám đốc |
| Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201400927 ngày 16/08/2014. Đề nghị Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Việt Nam Chi nhánh Quận 4 (Eximbank) cho rút số tiền với nội dung như sau: | | |

|  |  |
| --- | --- |
| 1. | Số tiền và loại tiền: |
|  | Bằng số: **1.500.000.000 đồng**; |
|  | (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm ngàn đồng) |
|  | *Trong đó* |
|  | Tiền mặt: |
|  | Chuyển khoản: Số tiền số tiền **1.500.000.000 đồng** vào tài khoản 140214851007445 của đơn vị tại EIB Quận 4, để thanh toán tiền “Xây dựng nhà xưởng tại tỉnh Trà Vinh”; |
|  |  |
| 2. | Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền xây dựng theo tiến độ của dự án “Xây dựng nhà xưởng tại tỉnh Trà Vinh” thuộc Khu công nghiệp Long Đức, Ấp Vĩnh Yên, Xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh |
|  | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên code cấp 1 | Tên code cấp 2 | Tên code cấp 3 | Tên code cấp 4 | | AB: Sp thủy sản | AB999: SP thủy sản khác | 04: Tài trợ vốn đầu tư | 04003: Tài trợ vốn để đầu tư mở rộng nhà xưởng | |
|  |  |
| 3. | Chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay: Các hợp đồng xây dựng, thiết kế |
|  |  |
| 4. | Thời hạn vay: 144 tháng; kể từ ngày giải ngân đâu tiên 19/08/2014 đến ngày 19/08/2026;  Trong đó: thời gian ân hạn nợ gốc là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày **19/08/2014.** |
|  |  |
| 5. | Kỳ hạn trả nợ |
|  | 5.1 Kỳ hạn trả nợ gốc:  Nợ gốc được trả thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau 01 tháng. Số tiền được trả mỗi kỳ là **12.500.000 đồng**. Kỳ đầu tiên trả nợ gốc là ngày **19/09/2016**, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày **19/08/2026**, vào kỳ trả nợ gốc cuối cùng khách hàng phải trả hết nợ gốc còn lại của khoản vay.  Trả một lần khi đáo hạn khoản vay.  Kỳ hạn trả gốc khác (lập lịch trả nợ cụ thể):  5.2 Kỳ hạn trả lãi:  Hàng tháng vào ngày **19**  Kỳ hạn trả lãi khác: |
|  |  |
| 6. | Lãi suất cho vay: **9,5 %/năm**, chu kỳ thay đổi lãi suất 01 tháng/lần theo HĐTD. |
|  |  |
| 7. | Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay |
|  |  |
| 8. | Phạt trả nợ gốc trước hạn: |
|  |  |
| 9. | Cam kết của khách hàng: |
|  | 9.1 Tôi (chúng tôi) lập Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ này để Eximbank ghi nợ số tiền trên vào tài khoản vay của tôi tại Eximbank và cam kết trả nợ gốc và lãi đúng hạn, và thực hiện đúng, đủ các điều khoản đã ký trong Hợp đồng tín dụng nêu trên.  9.2 Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ này được lập thành 03 bản (02 bản Ngân hàng giữ, 01 Khách hàng giữ) và là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tín dụng nêu trên đã ký giữa tôi (chúng tôi) với Eximbank. |
|  |  |

TP Hồ Chí Minh, ngày …… tháng 05 năm 2015

## ĐẠI DIỆN EXIMBANK ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG

## 

## Trưởng Phòng KHDN